

Số: 02 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách pháp luật
về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014-2018

Thực hiện Công văn số 3284/BCA-C07 ngày 19/12/2018 của Bộ Công an về báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Bắc Giang là tỉnh trung du miền núi vùng Đông Bắc, giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Thủ đô Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương và Quảng Ninh; diện tích 3.895,5 km²; có 01 thành phố và 9 huyện, trong đó có 06 huyện miền núi và 01 huyện vùng cao với tổng số 230 xã, phường, thị trấn. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt mức cao từ trước đến nay, ước đạt 13,3%, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành và đứng thứ nhất trong 14 tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, công nghiệp - xây dựng tăng 21/6% (công nghiệp tăng 23,9%, xây dựng tăng 11%), dịch vụ tăng 6,8%. Quy mô GRDP của tỉnh ước đạt 40.055 tỷ đồng, đạt 48,3% kế hoạch; trong đó khu vực nông thôn, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 8.370 tỷ đồng, công nghiệp - xây dựng đạt 20.205 tỷ đồng, dịch vụ ước đạt 480 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, chiếm 51,1%; dịch vụ chiếm 27,8 %; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21,1%. Tính đến hết quý II năm 2018 trên địa bàn toàn tỉnh đã có 04 khu công nghiệp đi vào hoạt động như: Đình Trám, Quang Châu, Vân Trung, Song Khê - Nội Hoàng và 29 cụm công nghiệp nằm trên địa bàn các huyện, thành phố. Ngoài việc đẩy nhanh phát triển công nghiệp thì lĩnh vực dịch vụ cũng có những chuyển biến đáng kể, nhiều trung tâm thương mại, chợ kiên cố được đầu tư xây dựng; các khu nhà đa năng, nhà cao tầng được xây dựng đã làm cho bộ mặt đô thị ngày một khang trang; hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển mạnh, đã chú trọng quy hoạch và đầu tư các công trình hạ tầng đô thị, công trình phục vụ sản xuất.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 7.705 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 2.658 cơ sở nguy hiểm cháy nổ (181 cơ sở giáo dục; 36 cơ sở y tế; 125 cơ sở văn hóa, tập trung đông người; 93 cơ sở lưu trữ, văn hóa; 54 chợ, trung tâm thương mại; 178 trụ sở cơ quan hành chính, tổ chức chính trị- xã hội; 136 nhà ở và cơ sở dịch vụ khác; 13 cơ sở giao thông; 1.266 cơ sở dầu khí; 12 cơ sở tồn chứa vật liệu nổ công nghiệp; 13 cơ sở năng lượng; 551 cơ sở công nghiệp).

Nhờ chính sách thu hút đầu tư trong những năm tới tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa ngày càng tăng nhanh, các khu công nghiệp của tỉnh sẽ tiếp tục mở rộng, phát triển; đã và đang xây dựng các công trình công nghiệp có quy mô lớn, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ một số ngành kinh tế có liên quan đến công tác PCCC như: công nghiệp, thương mại, xăng dầu, điện, vật liệu nổ công nghiệp... sẽ phát triển mạnh; mặt khác tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, nắng nóng, khô hạn kéo dài, làm tăng nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Đây là những thách thức rất lớn đối với công tác PCCC của tỉnh. Các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp mới đang được đầu tư xây dựng sẽ hình thành các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, trung tâm dịch vụ, thương mại... Trong khi đó, ý thức về PCCC của một bộ phận cán bộ công nhân viên chức và người dân chưa cao, còn chủ quan mất cảnh giác; một bộ phận người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác PCCC... Đây chính là các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ cháy, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, do vậy công tác bảo đảm an toàn về PCCC ngày càng phải được coi trọng hơn, trở thành một mối quan tâm lớn của xã hội, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY GIAI ĐOẠN 2014-2018

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về PCCC

Trong những năm qua, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về công tác PCCC đến các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn. Trong đó đã quan tâm, chú trọng quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy (viết tắt là Chỉ thị số 47-CT/TW), Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW (viết tắt là Quyết định số 1635/QĐ-TTg). Đã kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 24/8/2015 về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (viết tắt là Kế hoạch số 93-KH/TU của Tỉnh ủy); chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Chỉ thị số 47-CT/TW, Quyết định số 1635/QĐ-TTg và triển khai thực hiện Kế hoạch số 93-KH/TU của Tỉnh ủy sâu rộng tới các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở các cấp và Nhân dân trong tỉnh nâng cao nhận thức và trách nhiệm tổ chức

thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 47-CT/TW và Quyết định số 1635/QĐ-TTg đã được thực hiện thống nhất đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức hội nghị phổ biến quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, ngành, địa phương đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để nắm và hiểu rõ chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCCC trong tình hình mới.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC

- Từ tháng 7/2014 đến nay, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị sơ kết và ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn. Cụ thể: Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; sơ kết 05 năm thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC tỉnh Bắc Giang đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020; Kế hoạch số 1804/KH-UBND ngày 07/7/2014 triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Công văn số 2392/UBND-NC ngày 15/8/2016 về tăng cường công tác PCCC và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC và 15 năm Ngày toàn dân PCCC; Công văn số 3489/UBND-NC ngày 03/11/2016 chỉ đạo tăng cường công tác PCCC mùa hanh khô, dịp tết Nguyên đán và các lễ hội đầu năm 2017; Công văn số 2883/UBND-NC ngày 23/8/2017 về việc tăng cường công tác PCCC và thu hồi vũ khí, vật liệu nổ; Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 31/8/2017 về việc sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.

- Đã thành lập 10 đoàn liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh Karaoke, cơ sở trọng điểm có nguy hiểm cháy, nổ cao trên địa bàn; đồng ý và giao cho các ngành chức năng, cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng 36 cơ sở vi phạm, không đảm bảo an toàn PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC tỉnh Bắc Giang đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020, trong giai đoạn từ tháng 7/2014 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện quan tâm, bám sát lộ trình của đề án để tham mưu thực hiện. Năm 2016, UBND tỉnh đã cấp đất, kinh phí xây dựng trụ sở làm việc và Công an tỉnh đã thành lập đội Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) khu vực huyện Lục Ngạn; hiện nay đang chỉ đạo các ngành, UBND huyện Lục Ngạn, Hiệp Hòa bố trí cấp đất mở rộng trụ sở đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực huyện Lục Ngạn, thành lập đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực huyện Hiệp Hòa.

- UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện có kết quả Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó có nội dung quản lý nhà nước về PCCC. Hàng năm tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Công an tỉnh thực hiện tốt quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, trong đó có nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC tại các mục tiêu, cơ sở trọng điểm như: Trụ sở Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Đài PT&TH tỉnh; Ngân hàng Nhà nước; Kho bạc Nhà nước; cơ sở, ban, ngành, tiêu biểu như: Điện lực; ngành Viễn thông; cơ sở quốc phòng... Nhìn chung các mục tiêu, cơ sở trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được đảm bảo an toàn về PCCC, không xảy ra những sự cố cháy, nổ làm thiệt hại về người và tài sản.

- Việc rà soát, nắm tình hình và phân loại cơ sở về PCCC trên địa bàn luôn được Giám đốc Công an tỉnh quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đúng quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Cục nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC cho địa bàn, cơ quan, tổ chức. Đã tiến hành lập mới 88 hồ sơ điều tra cơ bản về PCCC; 2.658 hồ sơ quản lý cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, trong đó Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý 1.126 cơ sở gồm chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà cao tầng, cơ sở kinh doanh xăng dầu, kho và cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên 500kg, kho vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp; Công an các huyện, thành phố quản lý 1.532 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng dưới 500kg và một số cơ sở khác.

- Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay có một số đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty như: Điện lực, Viễn thông, Nhà máy đạm và hóa chất Hà Bắc, Nhà máy nhiệt điện Sơn Động. Nhìn chung trong những năm qua, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty trên địa bàn phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc pháp luật về PCCC và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của tỉnh về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động, sản xuất, kinh doanh. Do vậy, trong phạm vi quản lý của những đơn vị này trong nhiều năm qua không để xảy ra cháy, nổ lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCCC

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC

1.1. Kết quả công tác tuyên truyền:

UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh cơ sở tăng cường thời lượng đưa tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương đóng trên địa bàn có nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, sâu rộng tới các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân những kiến thức pháp luật về PCCC. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC được duy trì thường xuyên và đẩy mạnh trong các đợt cao điểm "Ngày toàn dân phòng cháy

chữa cháy 4/10", mùa hanh khô, Tuần lễ Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy, nổ, dịp lễ tết... Kết quả đã xây dựng và đăng phát 163 phóng sự, tin bài về PCCC; các đài truyền thanh cơ sở phát 630 lượt tin, bài có nội dung về PCCC; tổ chức 35 buổi tuyên truyền, trải nghiệm về PCCC và kỹ năng thoát nạn cho trên 3.000 người là giáo viên, học sinh của một số trường học và người dân sinh sống trong các chung cư trên địa bàn; tổ chức trên 2.000 lượt cơ sở và các hộ kinh doanh ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC; treo trên 2.045 băng zôn, pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền về công tác PCCC; tổ chức 803 lớp tuyên truyền, huấn luyện về PCCC&CNCH cho 46.950 người là đội viên các đội PCCC cơ sở, dân phòng và người lao động làm việc trong các môi trường có nhiều nguy hiểm có nguy cơ về cháy, nổ và tại các địa bàn có rừng, như: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng và thành phố Bắc Giang, hàng năm lực lượng kiểm lâm đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường phổ thông tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền công tác PCCC rừng, ký cam kết PCCC rừng cho hàng nghìn lượt người sinh sống ở ven rừng.

1.2. Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền:

- Thông qua công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện về PCCC nhiều người dân đã được trang bị kiến thức PCCC&CNCH, nhận thức, ý thức trách nhiệm trong lĩnh vực PCCC tại nơi làm việc, nơi cư trú đã được nâng lên. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, doanh nghiệp, chủ đầu tư trong công tác PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực.

- Hình thức, biện pháp và nội dung tuyên truyền thường xuyên có sự đổi mới, phong phú và đa dạng, phù hợp với từng đối tượng; đã kết hợp cả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền trực tiếp tại các khu dân cư, tổ dân phố, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi, đảng bộ, sinh hoạt tổ dân phố. Việc tuyên truyền trực tiếp đến từng người dân, từng hộ gia đình đã có tác dụng, hiệu quả rõ rệt trong việc thay đổi tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác với cháy, nổ ở khu dân cư, tổ dân phố và trong mỗi gia đình.

2. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và việc ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn về an toàn PCCC

2.1. Kết quả công tác thẩm duyệt

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC, Công an tỉnh đã tiến hành thẩm duyệt về PCCC đối với 1.007 hồ sơ thiết kế dự án, công trình (trong đó: 576 cơ sở sản xuất, 178 cơ sở kinh doanh khí GAS, 32 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 80 trụ sở cơ quan, 53 trường học, bệnh viện, 10 chợ, trung tâm thương mại, 06 nhà kho, 37 cơ sở khác); nghiệm thu về PCCC đối với 802 công trình; đến nay còn 205 công trình chưa nghiệm thu về PCCC; qua rà soát, nắm tình hình trên địa bàn tỉnh hiện có 71 công trình đã đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.

- Nhìn chung các chủ đầu tư dự án, công trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã nghiêm túc chấp hành và triển khai thi công, lắp đặt hệ thống PCCC và các hạng mục khác có liên quan theo hồ sơ thiết

kế, tổ chức nghiệm thu và duy trì hoạt động của hệ thống PCCC và các điều kiện an toàn PCCC theo quy định. Tuy nhiên còn không ít chủ đầu tư dự án, công trình chấp hành không nghiêm túc quy định của pháp luật về thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, xem nhẹ việc đầu tư cho hệ thống PCCC để cơ quan chức năng phải đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần, thậm chí xử phạt nhưng vẫn không chấp hành, điển hình là các nhà đầu tư trong nước và một số nước ngoài (TQ).

- UBND tỉnh triển khai các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về PCCC. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, cơ quan, doanh nghiệp đến thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC, nhất là thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình. Duy trì tốt việc tiếp nhận và trả kết quả 09 thủ tục PCCC tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và 04 thủ tục tại trụ sở của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã được tổ chức thực hiện theo đúng quy định từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khi cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt, ra văn bản nghiệm thu để đưa công trình vào hoạt động.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm túc đối với những cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC nhưng chưa thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng. Trong đó Công an tỉnh đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt đối với 10 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 144 triệu đồng.

- Cơ quan Cảnh sát PCCC đã thực hiện tốt việc phối hợp với Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN của tỉnh, Ban Quản lý dự án xây dựng của các huyện, thành phố để tham gia ý kiến về giải pháp PCCC đối với các dự án, công trình ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế; bên cạnh đó đã trao đổi, phối hợp với Ban Quản lý các KCN của tỉnh để Ban quản lý có văn bản yêu cầu các chủ cơ sở có nhà xưởng cho thuê chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC, đồng thời có trách nhiệm đôn đốc các doanh nghiệp thuê xưởng thực hiện đầy đủ các quy định, điều kiện đảm bảo an toàn PCCC mới được đi vào hoạt động.

2.2. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và chứng nhận phù hợp đối với phương tiện, thiết bị, chất, hàng có yêu cầu nghiêm ngặt về PCCC: Các cơ quan chức năng của địa phương không thực hiện công việc này.

3. Công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong các vụ cháy, nổ

- Trong 4 năm qua, trên địa bàn tỉnh xảy ra 190 vụ cháy, làm 06 người chết, 10 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 72,4 tỷ đồng và 82,54 ha rừng. Công an tỉnh đã điều động 400 lượt xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ và 2.800 lượt cán bộ chiến sỹ kịp thời tổ chức chữa cháy 190 vụ, cứu nạn cứu hộ 31 vụ, bảo vệ được nhiều tài sản của Nhà nước và nhân dân trị giá hàng nghìn tỷ đồng, cứu được 22 người, tìm kiếm được 26 xác nạn nhân; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng 274 phương án chữa cháy (trong đó Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt 03 phương án), tổ chức thực tập 297 phương án chữa cháy cơ sở

trọng điểm; hướng dẫn lực lượng cơ sở xây dựng và phê duyệt 285 phương án chữa cháy cơ sở theo quy định.

- Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng quy chế phối hợp hiệp đồng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức thực tập phương án chữa cháy rừng, diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện, thành phố, phương án phòng chống lụt bão tại các địa bàn xung yếu. Xây dựng Quy chế phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn PCCC như: Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc, Công ty TNHH MTV Điện lực Bắc Giang, Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Đài PT&TH tỉnh... Đồng thời hướng dẫn các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy cơ sở.

- Thực trạng việc đảm bảo các điều kiện phục vụ cho hoạt động chữa cháy, CNCH còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Nhiều địa bàn giao thông chật hẹp do quy hoạch, do người dân lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, nhất là địa bàn đô thị mật độ người và phương tiện tham gia giao thông luôn cao gây cản trở, khó khăn cho các phương tiện chữa cháy, CNCH khi làm nhiệm vụ; nhiều ao hồ tự nhiên mất dần do tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng, đô thị chưa được đầu tư thỏa đáng dẫn đến thiếu nguồn nước chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc còn thiếu và lạc hậu; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của tỉnh hiện có 12 xe chữa cháy, 01 xe thang, 01 xe cứu nạn, cứu hộ, 01 xe cứu thương, 02 mô tô chữa cháy; 06 máy bơm chữa cháy, 01 đèn chiếu sáng động cơ và các phương tiện chữa cháy, CNCH khác. Trong đó 8/12 xe chữa cháy đã cũ, chất lượng kém, thường xuyên hư hỏng, một số xe chữa cháy Zin 130 có thời gian sử dụng trên 30 năm... Do vậy gây khó khăn và làm giảm đáng kể hiệu quả chữa cháy, CNCH của lực lượng chuyên trách, nếu xảy ra các vụ cháy lớn, phức tạp, thời gian chữa cháy dài sẽ không đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Mặt khác các xe chữa cháy được đưa vào sử dụng đã lâu, hệ số an toàn không cao tiềm ẩn xảy ra tai nạn nguy hiểm trên đường đi làm nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sỹ.

4. Công tác xây dựng lực lượng PCCC

4.1 Công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC

- UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Công an tỉnh làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác vận động nhân dân tham gia PCCC theo phương châm 4 tại chỗ, trọng tâm là xây dựng, củng cố lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng; hướng dẫn lực lượng này hoạt động hiệu quả, góp phần đảm bảo an toàn cháy, nổ ở cơ sở, địa bàn dân cư. Phong trào toàn dân tham gia PCCC đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và được quần chúng nhân dân tham gia hưởng ứng rộng rãi. Đã có nhiều mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia

PCCC được xây dựng và nhân rộng như: mô hình tổ dân phố, khu dân cư ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC (phường Trần Phú; Lê Lợi; Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang; thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn...), mô hình gia đình tham gia công tác PCCC (trên địa bàn thành phố Bắc Giang), mô hình các tổ PCCC trong doanh nghiệp thi đua thực hiện nội quy, quy định về PCCC (Công ty cổ phần may Hà Phong, Công ty xăng dầu Hà Bắc, Công ty TNHH Fuhong, Công ty may Bắc Giang...). Trên cơ sở khảo sát, đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động của những điển hình tiên tiến về công tác PCCC, lực lượng công an đã chủ động tham mưu cho các cấp uỷ, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan đơn vị học tập và triển khai theo các mô hình hoạt động hiệu quả. Đến nay tất cả các huyện đều triển khai mô hình khu dân cư đảm bảo an ninh trật tự, và an toàn về PCCC gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; đã có hàng nghìn hộ gia đình tự trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu và giáo dục nêu cao ý thức về PCCC cho tất cả các thành viên trong gia đình; các cơ sở sản xuất đã tổ chức triển khai mô hình thi đua giữa các tổ sản xuất giỏi gắn với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn lao động - phòng chống cháy nổ.

- Hằng năm hưởng ứng ngày “Toàn dân phòng cháy chữa cháy 4/10”, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tổ chức Hội thao kỹ thuật nghiệp vụ chữa cháy, CNCH cho các lực lượng PCCC trên địa bàn toàn tỉnh. Đã có trên 100 lượt địa phương, cơ quan, doanh nghiệp và hàng nghìn cán bộ, công nhân viên, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân tham gia. Qua các cuộc hội thao, phong trào toàn dân tham gia PCCC được nâng lên cả về qui mô và chất lượng, nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã tự tổ chức hội thi PCCC như: Công ty cổ phần may xuất khẩu Hà Phong, Công ty Cổ phần may Bắc Giang, Công ty TNHH Fuhong, Công ty xăng dầu Hà Bắc. Đã có hàng chục thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH được các cấp khen thưởng, động viên khích lệ trong phong trào toàn dân PCCC.

- Đã xây dựng mới được 282 đội PCCC cơ sở, 224 đội dân phòng kết hợp với bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ; nâng tổng số đội dân phòng và PCCC cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh là 1.237 đội với 37.100 đội viên; củng cố, kiện toàn 240 đội PCCC cơ sở; thành lập được 420 tổ PCCC rừng ở các xã có rừng với 4.100 tổ viên. Nhìn chung các cơ sở sản xuất, cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cơ sở kinh doanh, tồn chứa xăng dầu, chợ, trung tâm thương mại đã thành lập đội PCCC cơ sở; một số phường, xã, thị trấn của thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên... đã thành lập đội dân phòng PCCC. Tuy nhiên số đội được thành lập chiếm tỷ lệ thấp so với quy định, đội PCCC cơ sở đạt khoảng 70%, đội dân phòng đạt khoảng 10%. Việc trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC cơ sở đã có sự quan tâm đầu tư của các cơ quan, doanh nghiệp, nhiều cơ sở trang bị hệ thống báo cháy tự động, máy bơm chữa cháy, hệ thống chữa chữa cháy tự động và các phương tiện chữa cháy khác; tuy nhiên cũng còn không ít cơ sở và lực lượng dân phòng chưa được quan tâm đầu tư phương tiện PCCC để hoạt động. Công tác tập huấn, huấn luyện về PCCC cho người lao động, làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp trong những năm gần đây cũng đã được người đứng đầu các cấp, ngành, cơ quan, doanh nghiệp quan tâm, chú trọng, xong chủ yếu tập trung ở khối doanh nghiệp sản xuất; khu

vực cơ quan, tổ chức nhà nước và lực lượng dân phòng chưa thật sự được quan tâm. Việc thực hiện chế độ chính sách cho lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở chưa thật sự thỏa đáng, kinh phí dành cho hoạt động PCCC hàng năm hạn chế, chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, do vậy không khuyến khích được tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia PCCC.

4.2. Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

- Trong những năm qua Công an tỉnh luôn được lãnh đạo Bộ Công an, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường lực lượng, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến nay có tổng số 121 cán bộ, chiến sỹ (CBCS), trong đó Thạc sỹ 02 đ/c, đại học 41 đ/c, cao đẳng 03, trung cấp 22 đ/c, sơ cấp 15 đ/c, chưa qua đào tạo 10 đ/c, hợp đồng lao động và công dân tham gia nghĩa vụ CAND 28 đ/c. Về tổ chức Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH có 04 lãnh đạo cấp phòng; 06 đội nghiệp vụ (Đội Tham mưu, Đội Hướng dẫn và Kiểm tra an toàn PCCC, Đội Hậu cần và Quản lý phương tiện PCCC, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trung tâm, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu công nghiệp Đình Trám, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực huyện Lục Ngạn. Nhìn chung lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của tỉnh đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, thường xuyên tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác PCCC trên địa bàn đạt hiệu quả. Tuy nhiên lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều khó khăn, bất cập về biên chế, CBCS làm công tác chữa cháy, CNCH phần lớn là chiến sỹ trẻ còn thiếu kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp chưa cao.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường tổ chức cho CBCS giao lưu, học tập kinh nghiệm, liên kết với các đơn vị PCCC ở các địa phương nhằm nâng cao năng lực thực tiễn, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của CBCS, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, tăng cường trao đổi thông tin nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC, tổ chức công tác chữa cháy và CNCH. Trong 04 năm qua, Công an tỉnh đã tổ chức cho 03 lượt lãnh đạo, chỉ huy tham gia các đoàn công tác của Bộ Công an đi học tập kinh nghiệm về công tác PCCC và CNCH tại các nước như: Hàn Quốc, Singapore, Malaysia; cử hàng trăm lượt CBCS tham gia học tập tại Trường Đại học PCCC và tập huấn các lớp do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Bộ Công an tổ chức; tổ chức 05 đoàn cho 80 lượt CBCS đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại các địa phương: Hải Dương, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cần Thơ, Kiên Giang. Bên cạnh đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã làm tốt công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH định kỳ hàng năm theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, do vậy năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng thao tác, sử dụng phương tiện, xử lý tình huống của Cảnh sát PCCC đã được nâng lên.

- Về chế độ, chính sách cho lực lượng Cảnh sát PCCC đã được Công an tỉnh thực hiện đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước và của ngành Công an.

5. Công tác bảo đảm kinh phí - tài chính cho hoạt động PCCC; trang bị cơ sở, vật chất, phương tiện PCCC

5.1. Về bảo đảm kinh phí - tài chính

Trong những năm qua, Bộ Công an, UBND tỉnh đã quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động lực lượng Cảnh sát PCCC, cụ thể: Năm 2015 UBND tỉnh đầu tư 06 tỷ đồng xây dựng trụ sở cho Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực huyện Lục Ngạn; năm 2016 - 2018 đầu tư xây dựng trụ sở Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trên diện tích đất 2,9ha với tổng trị giá 45 tỷ đồng; hàng năm Công an tỉnh đều phân bổ kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ nguồn ngân sách hỗ trợ của địa phương và nguồn từ Bộ Công an cấp về để mua sắm phương tiện, xăng dầu, tổ chức tập huấn, huấn luyện, hội thao, hội thi và các hoạt động PCCC khác trung bình khoảng 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên việc đầu tư kinh phí cho công tác PCCC&CNCH cũng như chính sách ưu đãi đối với lực lượng làm công tác PCCC&CNCH còn hạn chế so với yêu cầu thực tế hiện nay; trang thiết bị phục vụ cho công tác PCCC&CNCH còn thiếu, nhất là trong các trường hợp chữa cháy và CNCH nhà cao tầng, cơ sở sản xuất công nghiệp lớn, trong điều kiện cháy có hóa chất độc hại. Công tác đào tạo, huấn luyện, trang bị phương tiện, thiết bị và chuyển giao công nghệ về CNCH chưa sâu, chưa có đầy đủ lực lượng và phương tiện phục vụ cho công tác huấn luyện, đặc biệt là những công việc chuyên ngành như y tế, thợ lặn...

5.2. Việc đầu tư và quản lý trang thiết bị phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác PCCC&CNCH

- Được sự quan tâm của Bộ Công an, trong 04 năm qua Công an tỉnh Bắc Giang được trang cấp 02 xe chữa cháy, 02 mô tô chữa cháy, 01 xuồng cao su cứu nạn và một số phương tiện, dụng cụ khác phục vụ công tác chữa cháy, CNCH. Với nguồn kinh phí được cấp hàng năm chỉ đảm bảo cho việc mua sắm một số phương tiện cơ bản thường dùng bị hư hỏng như lăng, vòi chữa cháy và dụng cụ bảo hộ cá nhân. Do kinh phí địa phương hạn hẹp nên trong những năm qua UBND tỉnh chưa đầu tư mua sắm các phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Đối với lực lượng cơ sở: Nhìn chung đã có nhiều cơ quan, doanh nghiệp quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện, dụng cụ PCCC và đảm bảo các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, trong đó có những doanh nghiệp nước ngoài trong các khu, cụm công nghiệp đầu tư hàng tỷ đồng cho hệ thống PCCC. Tuy nhiên cũng còn không ít địa phương, cơ sở chưa quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC của lực lượng cơ sở, việc trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy cho lực lượng này đã có song chỉ là bước đầu, tuy đã kịp thời dập tắt được nhiều vụ cháy xảy ra trong thời điểm ban đầu, nhưng một số vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng thì lại chính là do lực lượng PCCC tại chỗ chưa phát huy hiệu quả.

- Công tác quản lý, bảo quản, sử dụng các phương tiện PCCC đã được lực lượng PCCC thực hiện khá tốt; nhiều phương tiện sử dụng lâu năm đã cũ, thường xuyên hư hỏng xong đã được kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng nên đến nay cơ bản các

phương tiện trên vẫn tạm thời sử dụng được và luôn trong tình trạng thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC

6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Trong những năm qua, công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC được cơ quan chức năng tập trung thực hiện với các ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, huyện, thành phố; các cơ sở sản xuất, nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư tập trung, cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, khu vui chơi giải trí tập trung đông người, và các công trình trọng điểm khác có nguy cơ cháy, nổ cao. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh về hạn chế công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, từ năm 2017 đến nay lực lượng chức năng đã nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo, góp phần làm giảm thời gian tiếp đón các cuộc kiểm tra của cơ quan chức năng với doanh nghiệp. Quá trình hướng dẫn, kiểm tra đã tăng cường phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về PCCC của tổ chức, cá nhân. Kết quả trong 04 năm qua, Công an tỉnh đã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC được 4.407 lượt cơ sở; lực lượng Kiểm lâm hàng năm đều tổ chức kiểm tra đối với các chủ rừng và Ban chỉ đạo PCCC rừng các địa phương; các ngành Văn hóa - Thể Thao và Du lịch, Công Thương, Lao động TBXH, Ban Quản lý các KCN của tỉnh... đã chủ động thành lập hàng chục đoàn liên ngành kiểm tra về an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ đối với các cơ quan, doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn.

- Công tác tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, cơ sở, khu dân cư đã được cơ quan chức năng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn song số lượt cơ sở tự kiểm tra rất ít, chủ yếu một số doanh nghiệp của Hàn Quốc, Nhật Bản hàng năm tự tổ chức kiểm tra về PCCC trong phạm vi quản lý của mình. Tuy nhiên quá trình tự kiểm tra chưa phát hiện trường hợp, vụ việc sơ hở, thiếu sót hoặc vi phạm quy định an toàn PCCC để xử lý.

- Theo quy định của pháp luật số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trên địa bàn là trên 2.500 cơ sở, tuy nhiên đến nay có khoảng 850 cơ sở hàng năm thực hiện việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo đúng quy định; các cơ sở còn lại chưa mua hoặc mua bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện không đúng với quy định.

6.2. Công tác điều tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC

- Công tác điều tra: Các cơ quan chức năng đã điều tra làm rõ nguyên nhân 122/190 vụ cháy (đạt tỷ lệ 64,2%), còn 68 vụ chưa rõ nguyên nhân (chiếm 37,8%); trong 122 vụ rõ nguyên nhân có 87 vụ do cơ quan Cảnh sát PCCC trực tiếp kết luận, 35 vụ do cơ quan điều tra của Công an tỉnh kết luận.

- Xử lý các vi phạm pháp luật hình sự về PCCC: Không có vụ khởi tố điều tra, truy tố và xét xử.

- Xử lý các vi phạm hành chính về PCCC:

+ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã lập biên bản vi phạm, ra quyết định và đề xuất Giám đốc Công an tỉnh ra quyết định xử phạt 202 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 1,117 tỷ đồng.

+ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đình chỉ hoạt động 02 trường hợp, tạm đình chỉ hoạt động 03 trường hợp không đảm bảo an toàn về PCCC. Các trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động đều đúng đối tượng, cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

+ Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong điều tra các vụ cháy, xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm về PCCC về cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ Công an, tương đối chặt chẽ, song còn nhiều vụ cháy kết luận nguyên nhân chưa kịp thời dẫn đến hiệu lực xử lý không cao.

6.3. Tình hình và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực PCCC

Sở Công Thương đã nhận được 02 đơn khiếu nại của công dân về việc đảm bảo an toàn PCCC đối với 02 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Sau khi tiếp nhận đơn, các cơ quan chức năng của Sở Công Thương và Công an tỉnh đã tiến hành xác minh làm rõ, đồng thời yêu cầu chủ các cơ sở kinh doanh xăng dầu khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót không đảm bảo an toàn PCCC sau đó mới tiếp tục hoạt động trở lại.

7. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC; xã hội hóa hoạt động PCCC

7.1. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC: Địa phương chưa thực hiện.

7.2. Công tác xã hội hóa hoạt động PCCC:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố quan tâm tăng cường đầu tư cho công tác PCCC, có cơ chế hỗ trợ các cá nhân, tập thể đầu tư, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCCC và CNCH ở địa phương; việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trong công tác PCCC&CNCH bước đầu đem lại hiệu quả tích cực, ở các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, các khu đô thị, khu công nghiệp, đơn vị đầu tư, khai thác hạ tầng, các tổ chức xã hội đã quan tâm đầu tư trang bị các phương tiện, hệ thống PCCC phù hợp với loại hình cơ sở; UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn mở rộng các đường giao thông, vận động quần chúng nhân dân tự giác tháo dỡ các mái che, mái vẩy, các cấu kiện xây dựng cản trở giao thông phục vụ chữa cháy, tạo nguồn nước phục công tác chữa cháy. Nhiều khu phố, hộ dân đã chủ động trang bị các trang thiết bị chữa cháy ban đầu như bình chữa cháy, chăn chiên, xô nước; thực hiện nghiêm quy định an toàn PCCC tại nơi làm việc, nơi sinh sống; tham gia tích cực vào các hoạt động PCCC với nhiều việc làm tốt, kinh nghiệm hay trong công tác PCCC.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCCC; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh đã làm tốt công tác quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCCC trên địa bàn. Công tác PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình cháy, nổ trên địa bàn toàn tỉnh không có diễn biến phức tạp, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Các sở, ban, ngành, UBND các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCCC; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về PCCC được nâng lên, công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định về PCCC được tăng cường; các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn cháy lớn được đẩy mạnh; công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC được chú trọng đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức và biện pháp; cán bộ, nhân dân và nhiều người đứng đầu cơ sở đã ý thức rõ hơn về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác PCCC.

2. Hạn chế, bất cập

- Việc triển khai, thực hiện văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về PCCC tại một số cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ sở còn mang tính hình thức; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố chưa đồng bộ; vẫn còn những bất cập trong quản lý Nhà nước về PCCC tại các khu dân cư, các đối tượng nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất; cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác PCCC còn nhiều bất cập, thiếu các trụ nước chữa cháy tại các đô thị và khu dân cư tập trung, nguồn nước chữa cháy tự nhiên như các ao, hồ bị mất dần.

- Việc đầu tư và trang bị phương tiện PCCC đối với lực lượng PCCC tại chỗ chưa đáp ứng yêu cầu, do đó khi xảy ra cháy, nổ công tác xử lý ban đầu đạt hiệu quả không cao dẫn đến cháy lan, cháy lớn. Tại nhiều xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm thành lập các đội dân phòng và hoạt động chỉ mang tính hình thức. Các quy định về chế độ chính sách động viên, khuyến khích hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng chưa được quy định rõ ràng, do vậy chưa khích lệ được cán bộ và nhân dân tham gia các hoạt động PCCC.

- Nhận thức của nhiều người đứng đầu cơ sở, cơ quan, doanh nghiệp về công tác PCCC chưa tốt, không chủ động thực hiện tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình; nhiều cơ sở thực hiện công tác PCCC mang tính đối phó, hầu hết các cơ sở đều xem nhẹ nguyên tắc 4 tại chỗ. Khi xảy ra cháy, nổ lực lượng tại chỗ chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm, công tác cứu chữa chủ yếu phụ thuộc vào lực lượng chuyên trách.

- Việc xử lý các vi phạm qui định về PCCC của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn rất hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến của cán bộ, công nhân viên và nhân dân trong tự giác chấp hành các qui định về PCCC.

- Mạng lưới các đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực trên địa bàn tỉnh còn mỏng, việc triển khai thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng PCCC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 không đạt yêu cầu đề ra, do vậy hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy và CNCH trong tình hình hiện nay.

3. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân khách quan: Các văn bản quản lý Nhà nước về PCCC&CNCH còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều nội dung còn bất cập, yêu cầu cao và khó thực hiện trong thực tế; kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC nói chung và lực lượng PCCC nói riêng nhất là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; văn bản hướng dẫn việc thực hiện cơ chế và chế độ chính sách cho lực lượng PCCC và những người tham gia hoạt động PCCC chưa đầy đủ, rõ ràng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng đơn vị, địa phương chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH, nên chưa quan tâm triển khai và đầu tư đúng mức cho công tác PCCC&CNCH tại đơn vị, địa phương mình.

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan, chính quyền địa phương chưa được chặt chẽ, đồng bộ trong việc phê duyệt các giải pháp, biện pháp PCCC khi phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng; vẫn còn những bất cập trong quản lý Nhà nước về PCCC tại các khu dân cư, các đối tượng nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất.

+ Việc xử lý các vi phạm quy định về PCCC của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn rất hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến của cán bộ, công nhân viên và nhân dân trong tự giác chấp hành các qui định của pháp luật về PCCC.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Đã có nhiều cơ quan, tổ chức, cơ sở, người đứng đầu chính quyền địa phương nêu cao ý thức trách nhiệm của mình trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC như: Thường xuyên có văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn về PCCC; thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra về PCCC trong phạm vi quản lý của mình; quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; đảm bảo các điều kiện về PCCC... Điển hình như các ngành: Điện lực, Viễn thông, Xăng dầu các huyện: Hiệp Hòa, Tân Yên, Việt Yên, thành phố Bắc Giang... Tuy nhiên, còn không ít cơ quan, tổ chức, cơ sở, người đứng đầu chính quyền địa phương chưa thật sự quan

tâm đến công tác PCCC, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật về PCCC.

- Ý thức trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ người dân trong công tác PCCC còn chưa cao, tình trạng lơ là, mất cảnh giác trong PCCC còn diễn ra khá phổ biến trong các khu dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình. Do vậy tình hình cháy trong khu dân cư và nhà ở của người dân trong những năm qua chiếm tỷ lệ cao (trên 50%).

- Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chưa chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo về PCCC ở cấp tỉnh, cấp huyện; công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai chỉ đạo của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCCC còn chưa thường xuyên; việc phối hợp với các cơ quan, ngành chức năng để quản lý về PCCC trong đầu tư xây dựng cơ bản chưa được chặt chẽ, thường xuyên; công tác xử lý vi phạm về PCCC thông qua hoạt động hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC còn thiếu cương quyết; công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng và nhân rộng điển hình tiên tiến về PCCC trên địa bàn còn hạn chế.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Để việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC đạt kết quả cao cần phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, có sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp; phát huy được vai trò tham mưu, hướng dẫn, nòng cốt của lực lượng CAND nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng và sự tham gia tự giác, tích cực của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân.

2. Việc thực hiện công tác PCCC phải đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Phải tiến hành từng bước, tránh đầu tư lãng phí hoặc hạn chế quá mức cho công tác PCCC gây mất cân đối trong đảm bảo an toàn PCCC với phát triển kinh tế - xã hội.

3. Công tác tuyên truyền giáo dục và vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác PCCC có vai trò rất quan trọng; trước hết phải coi trọng nội dung, phương pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức PCCC đến được tất cả các đối tượng để mỗi người dân đều có ý thức, kiến thức về PCCC, tích cực tham gia công tác PCCC ở nơi sinh sống, làm việc và cộng đồng, trong đó phải phát huy tốt vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền vận động toàn dân tham gia PCCC.

4. Phải thường xuyên duy trì các điều kiện an toàn PCCC, kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót, hạn chế nguy cơ cháy, nổ. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân tham gia công tác PCCC. Tăng cường chất lượng hoạt động của các đội PCCC cơ sở và dân phòng ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Các cấp, các ngành cần thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, và thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết về PCCC; việc báo cáo phải cụ thể, chính xác để cấp ủy Đảng, chính quyền kịp thời nắm bắt tình hình cháy, nổ thực tế tại địa phương, từ đó có chỉ đạo thực hiện các giải pháp, biện pháp hợp lý, hiệu quả hơn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC&CNCH.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Công an tham mưu cho Quốc Hội, Chính phủ sớm sửa đổi một số quy định của pháp luật về PCCC cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; sửa đổi các quy định liên quan đến công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC đối với cơ sở, vì đang có sự không thống nhất giữa các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác PCCC với chỉ đạo của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Đề nghị Bộ Công an quan tâm cho Công an tỉnh Bắc Giang thành lập mới các Đội PCCC&CNCH khu vực; tăng cường đầu tư các phương tiện chữa cháy và CNCH đảm bảo tính thống nhất đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy và CNCH trên địa bàn tỉnh trong tình hình hiện nay. Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCS lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018 của UBND tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh (03);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TKCT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG
VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014-2018

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số ..02../BC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019
của UBND tỉnh Bắc Giang)*



		Tên văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng	Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 24/8/2015	Tỉnh ủy

PHỤ LỤC 3

THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014-2018

(Bản lập kế hoạch, theo Báo cáo số Q.2./BC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang)



STT	MỤC THÔNG KÊ	NĂM					TỔNG
		T7/2014	2015	2016	2017	2018	
1 Số liệu cháy							
1,1	Tổng số (vụ)	7	36	45	59	43	190
1,2 Thiệt hại							
1.2.1	Người chết	0	3	3	0	0	6
1.2.2	Người bị thương	0	5	2	1	2	10
1.2.3	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)	4482	16729,5	12656	24500	14000	72367,5
1.2.4	Diện tích rừng bị cháy (ha)	0	15,75	26,67	35	5,12	82,54
2 Công tác tuyên truyền							
2,1	Số lớp tuyên truyền huấn luyện PCCC và CNCH	75	202	140	182	204	803
2,2	Số người tham gia	4418	10037	6995	14000	11500	46950
2,3	Số chuyên mục PCCC phát sóng	5	12	15	13	13	58
2,4	Số tin, bài, phóng sự,...	8	32	45	49	29	163
2,5	Số lượng pano, khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành	215	280	650	300	600	2045
3 Công tác chữa cháy							
3,1	Tổng số tin báo cháy	10	39	48	64	48	209

3,2	Số vụ trực tiếp chữa cháy	7	36	45	59	43	190
3,3	Số vụ được hưởng hai chỗ đập tắt	3	3	3	5	5	19
3,4	Số Phương án chữa cháy đã được lập	3	67	48	95	61	274
3,5	Số phương án chữa cháy được thực tập	21	67	48	72	89	297
4 Công tác cứu nạn, cứu hộ							
4,1	Tổng số tin báo (vụ)	1	4	5	14	7	31
4,2	Số người được cứu	0	0	0	10	12	22
4,3	Số người chết	1	4	6	7	8	26
4,4	Số người bị thương	0	0	0	0	0	0
4,5	Thiệt hại tài sản	0	0	0	0	0	0
4,6	Số phương án CNCH được lập	0	0	0	0	3	3
4,7	Số phương án CNCH được thực tập	0	0	0	0	0	0
5 Công tác thẩm duyệt PCCC							
5,1	Số dự án, công trình đã được thẩm duyệt	69	141	194	273	330	1007
5,2	Số dự án, công trình đã được nghiệm thu	51	123	154	215	259	802
5,3	Số công trình chưa thẩm duyệt, nghiệm thu nhưng đã đưa vào sử dụng	32	29	38	51	71	221
6 Công tác kiểm định phương tiện PCCC							
6,1	Số lượng hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC đã giải quyết	0	0	0	0	0	0
7 Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC							
7.1.1	Mô hình điểm về PCCC	0	0	0	0	0	0

7.1.2	Diễn biến sự kiện về PCCC	0	0	0	0	0	0	0
7.1.3	Số đội Cảnh sát PCCC phải thành lập	2446	2446	2437	2421	2421	2421	2421
	Số đội đã thành lập được	35	35	130	0	24	224	224
7.1.4	Số lượng thành viên	280	280	1040	0	192	1792	1792
	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	1158	1657	2028	2512	2890	2890	2890
7.1.5	Số đội đã thành lập được	100	50	70	40	22	282	282
	Số lượng thành viên	1500	2000	2450	1400	770	8120	8120
7.1.5	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập	6	6	6	6	6	6	6
	Số đội đã thành lập được	0	0	0	1	1	2	2
7.1.5	Số lượng thành viên	0	0	0	50	10	60	60
	7.2 Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC							
7.2.1 Tổ chức								
7.2.1.1	Số Phòng CS PCCC thành lập mới	0	0	0	0	0	0	0
7.2.1.2	Số Đội CS PCCC thành lập mới	0	0	1	0	0	0	1
7.2.1.3	Số Phòng Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới	0	0	0	0	0	0	0
7.2.1.4	Số Đội Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới	0	0	0	0	0	0	0
7.2.2 Biên chế								
7.2.2.1	Biên chế chính thức	70	90	93	91	92	92	92
7.2.2.2	Công nhân công an	7	7	8	8	8	8	8
7.2.2.3	Chiến sĩ nghĩa vụ	67	62	49	55	21	21	21
7.2.2.4	Số lượng cán bộ làm công tác phòng cháy	10	10	9	10	12	12	12

7.2.2.5	Số lượng công tác chữa cháy	21	22	43	40	43	43	43
7.2.2.6	Số lượng cán bộ làm công tác CNCH	2	2	2	3	4	4	4
7.2.2.7	Số lượng xe chữa cháy	25	24	24	14	14	14	14
7.2.3	Trình độ							
7.2.3.1	Triển sĩ	0	0	0	0	0	0	0
7.2.3.2	Thạc sĩ	0	0	1	2	2	2	2
7.2.3.3	Đại học	29	30	35	31	41	41	41
7.2.3.4	Cao đẳng	1	1	2	3	3	3	3
7.2.3.5	Trung cấp	15	35	28	30	23	23	23
7.2.3.6	Sơ cấp	25	24	24	14	15	15	15
8	Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH							
8,1	Số dự án đã triển khai							
8,2	Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC (triệu đồng)							
8.2.1	Nguồn Trung ương (triệu đồng)	950	1100	1100	1150	1020	5320	
8.2.2	Nguồn địa phương (triệu đồng)	550	600	6700	45700	880	54430	
8.2.3	Nguồn khác (triệu đồng)	0	900	1000	400	600	2900	
8,3	Phân chia theo nội dung đầu tư							
8.3.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện (triệu đồng)	400	450	450	450	500	2250	
8.3.2	Kết quả đầu tư trang bị phương tiện	400	450	450	450	500	2250	
8.3.3	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại (triệu đồng)	0	0	6000	45000	0	51000	
8.3.4	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác (triệu đồng)	1100	2150	2350	1800	2000	9400	

9 Công tác thanh tra, kiểm tra PCCC									
9,1	Số cơ sở được đề nghị quản lý về PCCC	4250	4892	5983	6580	7705	7705		
9,2	Số cơ sở xảy ra sự cố cháy, nổ	989	1356	1983	2125	2658	2658		
9,3	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	298	321	622	765	834	834		
9,4	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	691	1035	1361	1360	1824	1824		
9,5	Số đoàn kiểm tra liên ngành	2	1	2	3	2	10		
9,6	Số lượt kiểm tra cơ sở	605	1265	937	721	879	4407		
9,7	Số lượt biên bản kiểm tra được lập	605	1265	937	721	879	4407		
9,8	Số tồn tại, thiếu sót	847	1771	1874	1442	2637	8571		
9,9	Số công văn kiến nghị	34	68	72	56	86	316		
9,1	Số lượt cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	1	1	0	0	3	5		
10 Công tác điều tra - xử lý									
10,1 Điều tra nguyên nhân vụ cháy									
10.1.1	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	4	20	30	35	33	122		
10.1.2	Số vụ chưa rõ nguyên nhân	3	16	15	24	10	68		
10.1.3	Số vụ có Quyết định khởi tố vụ án	0	0	0	0	0	0		
10.1.4	Số người bị truy tố	0	0	0	0	0	0		
10.1.5	Số vụ chuyển xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	0		
10,2 Xử lý vi phạm về PCCC									
10.2.1	Số biên bản vi phạm đã lập	29	50	20	27	76	202		
10.2.2	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	97,25	170,15	47,2	212,85	589,55	1117		

11 Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC								
11,1	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0
11,2	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0
11,3	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0